

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH L**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2021/QĐST-HNGĐ

C, ngày 22 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu xác định cha cho con**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH L**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

*Thư ký phiên họp:* Bà Huỳnh T1 Tiên– Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh L tham gia phiên họp:* Bà Huỳnh Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 120/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Lê Việt H (Luu Việt H), sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện C, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Trần Hữu T, sinh năm 1971;

Địa chỉ liên hệ: Số 63D, Khu 1B, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Lê Thị K, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 1031/43, Quốc lộ 50, ấp 3A, xã B, huyện B1, Thành phố H1.

2/ Bà Lê Thị Lệ T1, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp Lãng, xã T, huyện C, tỉnh L.

(Ông H, ông Thọ có mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 19-02-2021 và tại phiên họp, người yêu cầu ông Lê Việt H (Luu Việt H) trình bày như sau: Ông H là con của ông Lê Văn G, sinh năm 1944, chết năm 2019 và bà Luu Thị X, sinh năm 1946, chết năm 2018. Ông G và bà X chung sống với nhau có 03 người con chung gồm: Lê Thị K, sinh năm 1963; Lê Thị Lệ T1, sinh năm 1975 và Lê Việt H (Luu Việt H), sinh năm 1972.

Thời điểm, bà X sinh ông H là thời điểm ông G trốn đi lính nên khi khai sinh cho ông H, người cô của ông H đã khai tên ông H theo họ mẹ là họ Lưu, còn phần tên cha để trống. Ông H cũng không biết là trên giấy khai sinh của ông mang họ mẹ, vì từ trước tới nay ông H không sử dụng giấy khai sinh. Vào ngày 22/12/2020, ông H đi trích lục giấy khai sinh của ông để làm thủ tục cấp căn cước công dân thì ông H mới biết là trên giấy khai sinh của ông là họ Lưu. Các giấy tờ nhân thân khác như chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của ông H, ông H đều khai theo họ cha là họ Lê. Từ nhỏ tới lớn, ông H đều sinh sống ở xã T, huyện C, tỉnh L. Nay, ông H yêu cầu Tòa án xác định ông Lê Văn G là cha của ông H để ông H điều chỉnh giấy khai sinh của ông H theo họ cha.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H trình bày: Thống nhất với lời khai của ông H không bổ sung gì thêm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 09-4-2021 như sau:

Bà K, bà T1 là con của ông Lê Văn G, sinh năm 1944, chết năm 2019 và bà Lưu Thị X, sinh năm 1946, chết năm 2018. Ông G và bà X chung sống với nhau có 03 người con chung gồm: Lê Thị K, sinh năm 1963; Lê Thị Lệ T1, sinh năm 1975 và Lê Việt H (Lưu Việt H), sinh năm 1972.

Thời gian gần đây, gia đình kê khai thông tin để làm thủ tục cấp căn cước công dân thì bà K, bà T1 mới biết trên giấy khai sinh của ông H là theo họ Lưu của mẹ. Trước đó, bà K, bà T1 cũng không biết trên giấy khai sinh của ông H là mang họ Lưu chứ không phải họ Lê theo họ của cha.

Bà K, bà T1 xác định ông Lê Việt H (Lưu Việt H) là con ruột của ông G và bà X, là em ruột, anh ruột của bà K và bà T1. Trước giờ ông H đều sử dụng tên Lê Việt H trong đời sống hằng ngày. Bà K, bà T1 xác định ông Lê Việt H và ông Lưu Việt H là cùng một người.

Với yêu cầu xác định cha cho con của ông H, bà K, bà T1 thống nhất với yêu cầu của ông H, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông Lê Việt H (Lưu Việt H) về việc xác định ông Lê Văn G là cha của ông H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] Ông Lê Việt H (Lưu Việt H) yêu cầu xác định ông Lê Văn G là cha ruột là việc dân sự yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Khoản 10 Điều 29, điểm t Khoản 2 Điều 39, Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của người yêu cầu, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Xét thấy, ông Lê Văn G, sinh năm 1944, chết năm 2019 và bà Lưu Thị X, sinh năm 1946, chết năm 2018 chung sống với nhau sinh ra 03 người con chung gồm: Lê Thị K, sinh năm 1963; Lê Thị Lệ T1, sinh năm 1975 và Lê Việt H (Lưu Việt H), sinh năm 1972.

Theo trích lục khai sinh của ông H được khai sinh theo họ mẹ là Lưu Việt H, chỉ thể hiện họ tên mẹ là Lưu Thị X, phần họ tên cha để trống. Khi ông H làm thủ tục cấp chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, ông H khai theo họ cha là Lê Việt H nên có sự khác nhau về họ của ông H trên các giấy tờ nhân thân hiện nay. Tuy nhiên, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận ông H là con ruột của ông G và bà X, thống nhất xác định ông Lê Việt H và Lưu Việt H là cùng một người, là anh chị em ruột cùng cha cùng mẹ với bà K và bà T1. Sự thừa nhận này là phù hợp với bản sao giấy khai sinh số 103/1972 ngày 07/6/1972 của ông H nên việc ông H yêu cầu xác định ông Lê Văn G là cha của ông H là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên, nên áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của ông H và xác định ông Lê Văn G là cha của ông Lê Việt H (Lưu Việt H).

[3] Về lệ phí: ông H phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc về án phí và lệ phí Tòa án;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 29, 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lê Việt H (Lưu Việt H) về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định ông Lê Văn G, sinh năm 1944, đã chết ngày 23/9/2019, là cha của ông Lê Việt H (tên trên giấy khai sinh là Lưu Việt H theo giấy khai sinh số 103/1972 ngày 07/6/1972 được đăng ký khai sinh tại xã T, quận C, tỉnh L, nay là Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh L).

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Lê Việt H phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự, chuyển 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0009565 ngày 11/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C sang lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể

từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Võ Thu Xuân**